ISSN - 005-56

REVIEW OF FINANCE

Tài chính

CƠ QUAN THÔNG TIN CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Kỳ 2 - Tháng 08/2016 (639)

www.tapchitaichinh.vn

LỄ TRAO GIẢI CUỘC BÌNH CHỌN BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

Đại diện lãnh đạo Tập đoàn Bảo Việt nhận Giải Báo cáo thường niên xuất sắc nhất và Giải nhất Báo cáo phát triển bền vững tại Lễ trao giải cuộc bình chọn Báo cáo thường niên 2016

DẤU ẤN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ BƯỚC ĐỘT PHÁ MỚI CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Tr. 5

TÁC ĐỘNG PHÂN CẤP TÀI KHÓA ĐẾN THU NHẬP Ở VIỆT NAM

Tr. 10

BÀN VỀ KẾ TOÁN HẠCH TOÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI THEO QUY ĐỊNH MỚI

Tr. 41

ISSN - 005-56

REVIEW OF FINANCE

Tài chính

CƠ QUAN THÔNG TIN CỦA BỘ TÀI CHÍNH

www.tapchitaichinh.vn

Kỳ 2 - Tháng 08/2016 (639)

LỄ TRAO GIẢI CUỘC BÌNH CHỌN BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

Đại diện lãnh đạo Tập đoàn Bảo Việt nhận Giải Báo cáo thường niên xuất sắc nhất và Giải nhất Báo cáo phát triển bền vững tại Lễ trao giải cuộc bình chọn Báo cáo thường niên 2016

DẤU ẤN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ BƯỚC ĐỘT PHÁ MỚI CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Tr. 5

TÁC ĐỘNG PHÂN CẤP TÀI KHÓA ĐẾN THU NHẬP Ở VIỆT NAM

Tr. 10

BÀN VỀ KẾ TOÁN HẠCH TOÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI THEO QUY ĐỊNH MỚI

Tr. 41

TẠP CHÍ TÀI CHÍNH - CƠ QUAN THÔNG TIN LÝ LUẬN VÀ NGHIỆP VỤ CỦA NGÀNH TÀI CHÍNH

Tài chính
Tạp chí khoa học, chuyên về thông tin lý luận và nghiệp vụ kinh tế - tài chính

Tài chính Điện tử
www.tapchitaichinh.vn
Kênh thông tin chuyên sâu về kinh tế - tài chính trong nước và quốc tế

Công tác Đảng
Đặc san tuyên truyền, phổ biến công tác Đảng của Đảng bộ Bộ Tài chính

VIETNAM FINANCE - ECONOMY
Ấn phẩm phục vụ công tác thông tin đối ngoại của Bộ Tài chính

Xuất bản sách và các ấn phẩm phục vụ cho hoạt động của Bộ Tài chính

Hội nghị, hội thảo chuyên đề phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền về cơ chế, chính sách tài chính

MỤC LỤC

TẠP CHÍ TÀI CHÍNH Kỳ 2 - Tháng 08/2016 (639)

Hội đồng Biên tập:
GS., TS. NGUYỄN CÔNG NGHIỆP
GS., TSKH. TRƯƠNG MỘC LÂM
GS., TS. VŨ VĂN HÓA
GS., TS. PHẠM QUANG TRUNG
PGS., TS. ĐINH VĂN NHÃ
PGS., TS. NGUYỄN TRỌNG CƠ
PGS., TS. TRẦN HOÀNG NGÂN
PGS., TS. NGUYỄN THỊ MÙI

Tổng Biên tập:
PHẠM THU PHONG
(04) 3933.0033
Phó Tổng Biên tập:
PHẠM DOÃN QUÂN
(04) 3933.0039
ĐỖ VĂN HẢI
(04) 3933.0039
Ban Biên tập: (04) 3933.0036
Ban Tài chính Điện tử: (04) 3933.0038
Ban Trị sự: (04) 3933.2339
Quảng cáo & Phát hành:
(04) 3933.0034
Tòa soạn: Số 8 Phan Huy Chú, Hà Nội
Fax: (04) 3825.2251
Email: tctc.banbientap@gmail.com
Chi nhánh phía Nam:
Số 138 Nguyễn Thị Minh Khai,
Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 3930.0434 - Fax: (08) 3930.0433
Tài khoản: Tạp chí Tài chính
0011002409533 Ngân hàng TMCP
Ngoại thương Việt Nam CN Hoàn Kiếm
Mã số thuế Tạp chí Tài chính: 0100110736
Giấy phép xuất bản:
Số 1536/GP-BTTTT - ngày 23/9/2011
của Bộ Thông tin & Truyền thông
Nơi in: Công ty CP in Hà Nội
Trình bày: Thuỳ Trang
Đại diện công bố thông tin Báo cáo tài chính:
Công ty CP phát triển truyền thông ATL Việt Nam

GIÁ 18.000 đồng

VẤN ĐỀ - SỰ KIỆN

5 Dấu ấn cải cách hành chính và bước đột phá mới của Bộ Tài chính — ThS. Trương Thị Hương Lan

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

7 Tự chủ tài chính đối với giáo dục đại học công lập: Những vấn đề cần tháo gỡ — ThS. Phạm Ngọc Trường
10 Tác động phân cấp tài khóa đến thu nhập ở Việt Nam — ThS. Nguyễn Thanh Hưng
14 Thực trạng sử dụng vốn lưu động của doanh nghiệp xây dựng niêm yết — ThS. Nguyễn Đình Hoan
16 Giải pháp phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn — ThS. Đoàn Thị Trang
19 Nghiên cứu khung nền tảng và các cấu phần quan trọng trong marketing điện tử — ThS. Nguyễn Phan Anh
21 Yêu cầu hoàn thiện khung khổ pháp lý xử phạt tội phạm công nghệ thông tin, mạng viễn thông — ThS. Trần Đoàn Hạnh
24 Ngành Thông tin và truyền thông trước cuộc cách mạng công nghệ toàn cầu — ThS. Hoàng Thị Huyền

TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

26 Vận dụng phương pháp thống kê trong phân tích rủi ro phá sản tại doanh nghiệp — ThS. Nguyễn Thị Nga
28 Văn hóa doanh nghiệp – Tài sản vô hình của doanh nghiệp — ThS. Phạm Thị Bích Hằng
30 Xử lý khoảng trống trong giám sát dòng tiền ở doanh nghiệp nhà nước — Phạm Duy Khánh
32 Phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại các ngân hàng thương mại Việt Nam — Trần Thị Thanh Thúy
35 Hồi quy dữ liệu bảng động bằng phương pháp DGMM: Kỹ thuật phân tích trong nghiên cứu thực nghiệm — ThS. Phạm Thị Vân Trinh

KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

37 Điều kiện giao hàng và thanh toán tiền hàng trong hoạt động kế toán xuất, nhập khẩu — ThS. Trần Thị Thúy Trang
39 Thông tư 200/2014/TT-BTC và những tác động đến công tác kế toán của doanh nghiệp — Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Thu Hằng, Nguyễn Phương Thảo
41 Bàn về kế toán hạch toán trái phiếu chuyển đổi theo quy định mới — ThS. Bùi Thị Thanh Thủy
43 Chuẩn mực kế toán về chi phí đi vay và dự phòng phải trả: Một số vấn đề cần trao đổi — ThS. Đặng Minh Hiền
45 Tầm quan trọng của kiểm toán nội bộ đối với công tác quản trị — ThS. Nguyễn Ngọc Khương
48 Một số lưu ý về kế toán thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu — TS. Nguyễn Thị Ngọc Lan

KINH TẾ - TÀI CHÍNH ĐỊA PHƯƠNG

50 Một số vấn đề về phân cấp thu ngân sách địa phương ở tỉnh Ninh Bình — ThS. Lê Văn Cường
52 Các yếu tố tác động đến quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại tỉnh Hà Nam — ThS. Đinh Quốc Tuyên
54 Đánh giá cấu trúc tài chính các doanh nghiệp xây lắp tại TP. Sơn La — ThS. Lê Thị Thanh Nhàn
57 Quan hệ lao động tại các khu công nghiệp trên địa bàn TP. Hà Nội và một số đề xuất — ThS. Hoàng Thị Thu Thuỷ
59 Ảnh hưởng từ cấu trúc vốn đến khả năng sinh lời của doanh nghiệp ngành Thực phẩm — Nguyễn Quốc Định, Phạm Hà Hoàng Oanh, Bùi Đan Thanh
62 Phát triển kinh tế nông thôn và bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Tháp — ThS. Võ Thị Tuyết Hoa

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

64 Giải quyết việc làm cho lao động nông nghiệp trong quá trình đô thị hoá ở TP. Hà Nội — ThS. Lương Ngọc Hiếu
66 Bàn thêm về các giải pháp phát triển nguồn nhân lực của Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển mới — ThS. Nguyễn Thị Mai Hương, ThS. Nguyễn Thị Bích Diệp
68 Giải pháp đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch - dịch vụ của Quảng Ninh — Ngô Bình Thuận

CHUYÊN ĐỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

70 Ngành Bảo hiểm Xã hội đẩy mạnh cải cách hành chính — Kim Thanh
71 Nâng cao chất lượng phối hợp giữa ngành Bảo hiểm Xã hội và cơ quan thuế — Việt Nam
72 Hướng tới thực hiện Bảo hiểm Y tế toàn dân — Minh Việt
73 Mở rộng đối tượng tham gia Bảo hiểm Xã hội tự nguyện — PV
74 Chi trả lương hưu và trợ cấp Bảo hiểm Xã hội qua hệ thống bưu điện — Khánh Vân
75 Lâm Đồng phấn đấu tăng tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm Y tế — PV
76 Tin hoạt động Bảo hiểm Xã hội

TÀI CHÍNH ĐẦU TƯ

77 DATC và 7 nhiệm vụ chủ chốt những tháng cuối năm — ThS. Đinh Thị Hải Phong
79 Tập đoàn Bảo Việt: "Giải đặc biệt" cho người tiên phong — Minh Anh
81 Thanh toán biên mậu: Agribank giữ vị thế áp đảo — PV
83 Dấu ấn HNX theo thời gian — PV

BÀN THÊM VỀ CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CỦA VIỆT NAM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN MỚI

ThS. NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG, ThS. NGUYỄN THỊ BÍCH DIỆP - *Đại học Lâm nghiệp*

Kể từ khi thực hiện công cuộc đổi mới nền kinh tế - xã hội đất nước, đặc biệt là trong vòng một thập kỷ trở lại đây, Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng kể trong sự nghiệp phát triển con người. Tuy nhiên, sự phát triển mạnh mẽ của Việt Nam có xu hướng chững lại, đặc biệt sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008. Thông qua việc nghiên cứu sự biến động của chỉ số phát triển con người ở nước ta, bài viết chỉ ra những thách thức, từ đó đề xuất một số giải pháp trong thời gian tới.

• *Từ khóa: Chỉ số phát triển con người, tăng trưởng kinh tế, thu nhập bình quân đầu người*

Ảnh hưởng do khủng hoảng tài chính toàn cầu

Ngày 5/2/2016, tại Hà Nội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam và Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) tổ chức Lễ công bố Báo cáo Phát triển Con người Việt Nam 2015 về tăng trưởng bao trùm và Báo cáo phát triển con người toàn cầu năm 2015. Báo cáo cho biết, vào giai đoạn đầu và giữa những năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được những kết quả ấn tượng cả về phát triển con người và tăng trưởng kinh tế. Phát triển kinh tế ở Việt Nam mang tính tăng trưởng bao trùm (tức tăng trưởng nhanh, bền vững và không bỏ ai lại phía sau được coi là chìa khoá để đạt tiến bộ toàn diện về phát triển con người) với những lợi ích và cơ hội được chia sẻ rộng rãi.

Tuy nhiên, trong những năm gần đây, sự phát triển kinh tế mạnh mẽ của Việt Nam có xu hướng chững lại, đặc biệt sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008. Tăng trưởng giảm sút và khoảng cách giữa các vùng miền, các tỉnh và các nhóm dân cư vẫn chưa được thu hẹp. Tăng trưởng trong quá khứ mặc dù đã mang lại những chuyển dịch cơ cấu xã hội to lớn, với việc thu hẹp tỷ trọng của nhóm dân cư nghèo và cận nghèo và mở rộng nhanh chóng của tầng lớp trung lưu, song đời sống của những người ở nhóm trung lưu còn chưa được đảm bảo an toàn trước các rủi ro. Những khó khăn của những người vẫn thuộc diện nghèo, đặc biệt ở những cộng đồng dân tộc thiểu số, thì ngày càng khó giải quyết.

CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI CỦA VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2010-2014

Năm	Chỉ số HDI	Tuổi thọ kỳ vọng trung bình (năm)	Số năm đi học trung bình (năm)	Số năm đi học kỳ vọng (năm)	GNI bình quân đầu người theo PPP (USD)
2010	0,629	75,5	5,5	10,4	4314
2011	0,632	75,6	5,5	11,9	4514
2012	0,635	75,8	5,5	11,9	4689
2013	0,638	75,9	5,5	11,9	4892
2014	0,666	75,8	7,5	11,9	5092

Nhìn lại nỗ lực phát triển con người của Việt Nam trong những năm gần đây, có thể nhận thấy những điểm đáng quan tâm sau:

- *Chỉ số thu nhập (tính bằng USD theo tỷ giá sức mua tương đương):* Theo Tổng cục Thống kê, năm 2015, GDP bình quân đầu người ước đạt 45,7 triệu đồng, tương đương 2.109 USD, tăng 57 USD so với năm 2014. Dự báo, năm 2016, thu nhập bình quân đầu người Việt Nam gần 50 triệu đồng. Với mức thu nhập bình quân này, Việt Nam chỉ nằm trong số các nước có thu nhập bình quân đầu người trung bình trên thế giới. Thực tế này cũng không khó lý giải, vì Việt Nam mới chỉ thoát khỏi nhóm các nước có thu nhập trung bình từ năm 2008, cùng với cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu năm 2008 khiến cho chỉ số thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam tuy có tăng nhưng tốc độ tăng còn chậm và vẫn nằm trong mức thấp so với các nước trong khu vực.

- *Chỉ số giáo dục:* Chỉ số giáo dục thấp có ảnh hưởng không nhỏ tới giá trị chỉ số phát triển con người, đặc biệt là khi chỉ số phát triển con người được tính bằng phương pháp mới. Thực tế này phần nào cho thấy, nước ta vẫn rơi vào vùng các

nước chậm phát triển về giáo dục của thế giới và đây là điều rất đáng lo ngại vì giáo dục sẽ giúp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực – điều kiện tiên quyết giúp Việt Nam phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập thành công.

- *Chỉ số tuổi thọ:* Tuổi thọ bình quân ở nước ta đạt mức 75,8 tuổi năm 2014, đây là mức cao so với mức trung bình trên thế giới (70,8 tuổi). Kết quả này thể hiện những nỗ lực của Việt Nam trong cải thiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe, y tế cũng như phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, những hạn chế bất cập tại lĩnh vực y tế về số bệnh nhân/giường bệnh, nhất là ở các bệnh viện tuyến trên; giá thuốc; an toàn thực phẩm; việc xã hội hóa y tế còn chậm chạp... ảnh hưởng đến việc phát triển chỉ số này một cách bền vững.

Năm 2015, GDP bình quân đầu người ước đạt 45,7 triệu đồng, tương đương 2.109 USD, tăng 57 USD so với năm 2014. Dự báo, năm 2016, thu nhập bình quân đầu người Việt Nam gần 50 triệu đồng. Việt Nam nằm trong số các nước có thu nhập bình quân đầu người trung bình trên thế giới.

Bên cạnh đó, theo UNDP, Việt Nam cũng đang đứng trước nguy cơ của nền kinh tế đa tốc độ. Nền kinh tế Việt Nam khởi sắc rõ nét trong những năm qua với tốc độ tăng trưởng khá cao song kết quả này chịu sự chi phối bởi khu vực có vốn đầu tư nước ngoài với kết quả vượt trội so với khu vực kinh tế trong nước. Một khi mối liên kết giữa hai khu vực này yếu đi thì Việt Nam dễ rơi vào "bẫy gia công lắp ráp" (mức thấp của bẫy thu nhập trung bình). Nguy cơ của nền kinh tế đa tốc độ hiện rõ hơn khi sự chênh lệch về tăng trưởng và phát triển giữa các tỉnh nằm trong các cực tăng trưởng và các tỉnh còn lại chưa có dấu hiệu được thu hẹp.

Một số đề xuất

Với những thách thức hiện nay, Việt Nam cần triển khai thực hiện một loạt cải cách để đẩy nhanh tăng trưởng bao trùm và thúc đẩy phát triển con người trong tương lai, trong đó chú trọng một số biện pháp quyết liệt, đồng bộ sau:

Một là, xây dựng các chính sách tăng thu nhập quốc dân, thu nhập quốc dân bình quân đầu người. Muốn vậy, phải tăng GDP bằng cách tăng giá trị gia tăng của sản phẩm. Đây là cách giúp tăng trưởng bền vững và ổn định. Do đó, cần phát huy lợi thế so sánh của mỗi ngành tại mỗi vùng lãnh thổ, đẩy mạnh chuyên môn hóa ở các địa phương, từ đó tiến tới chuyển dịch cơ cấu ngành theo hướng khai thác, tận dụng các lợi thế sẵn có. Bên cạnh đó, yếu tố then chốt cho tăng trưởng kinh tế là nâng cao năng suất lao động bằng cách đổi mới công nghệ, thiết bị, tập trung phát triển nguồn nhân lực; khuyến khích sáng tạo, đổi mới trong sản xuất.

Hai là, để thúc đẩy tăng trưởng bao trùm lên cấp độ cao hơn trong bối cảnh phát triển mới, cần có các giải pháp toàn diện để mở rộng việc làm có năng suất như kiểm soát lạm phát và duy trì các cân cân vĩ mô ở mức hợp lý; nâng cao hiệu quả của nền kinh tế bằng cách đẩy mạnh cải cách trong nước cùng với nỗ lực tăng cường hội nhập quốc tế. Bên cạnh đó, cần có giải pháp đổi mới hệ thống an sinh xã hội để bảo đảm diện bao phủ lớn hơn, hiệu quả cao hơn nhằm giúp người dân và nền kinh tế có được sức chống chọi tốt hơn với các cú sốc.

Ba là, hoàn thiện hệ thống y tế, đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng cho người dân ở mọi lứa tuổi; nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế cơ bản cho con người ở tất cả các vùng miền; nâng cao năng lực y tế dự phòng, kiểm soát dịch bệnh, tránh lây lan rộng ảnh hưởng không tốt tới cộng đồng, đặc biệt là người già và trẻ em. Các cơ sở y tế cần được tập trung đầu tư cả về cơ sở vật chất và năng lực cán bộ. Thực hiện các biện pháp khuyến khích để đạt mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân đi đôi với việc cải thiện quản lý, tính minh bạch, công bằng, hiệu quả của Quỹ Bảo hiểm y tế; xây dựng hệ thống trợ giúp xã hội dựa trên nguyên tắc "vòng đời"...

Bốn là, đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục và đào tạo, chú trọng hơn nữa việc phổ cập giáo dục với các vùng khó khăn, miền núi, vùng sâu, vùng xa. Đối với giáo dục đại học – nơi cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội, cần trao quyền tự chủ thực sự, đặc biệt là cơ chế tự chủ tài chính. Việc trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị giáo dục sẽ gắn chặt với trách nhiệm giải trình của nhà lãnh đạo về kết quả hoạt động của đơn vị. Có như thế, chất lượng giáo dục mới được cải thiện và chúng ta có thể hi vọng vào nguồn nhân lực đủ lớn, đủ tài để tạo ra những bước ngoặt lớn cho nước nhà.

Tài liệu tham khảo:

1. *Bộ Nội vụ (2015), Báo cáo quốc gia về thanh niên Việt Nam, NXB Thống kê, Hà Nội;*
2. *Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), Báo cáo quốc gia giáo dục cho mọi người 2015 của Việt Nam, NXB Thống kê, Hà Nội;*
3. *Phan Công Nghĩa, Bùi Đức Triệu (2013), Giáo trình Thống kê kinh tế, NXB Đại học Kinh tế quốc dân;*
4. *Tổng cục Thống kê (2011), Giáo dục ở Việt Nam: Phân tích các chỉ số chủ yếu, NXB Thống kê, Hà Nội.*